**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TIẾNG VIỆT- LỚP 2***

**CHÚ ĐIỂM 8: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ**

**Tiết 4: TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG. ĐẶT CÂU HỎI Ở ĐÂU?**

# **Tiết chương trình: 158**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động; đặt được 1-2 câu có từ ngữ đã tìm được, đặt được câu hỏi Ở đâu? theo mẫu.

- Kể tên một số người trong trường không làm công tác dạy học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

– SHS, Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

**2. Học sinh:**

- Bảng con.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’***  ***10’***  ***10’***  ***10’*** | **1. Hoạt động mở đầu**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài - GV ghi bảng tên bài:Từ chỉ hoạt động. Đặt câu hỏi Ở đâu?  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  *-HS quan sát tranh, tìm từ ngữ gọi tên hoạt hoạt động phù hợp với từng tranh; chơi tiếp sức viết từ ngữ phù hợp dưới mỗi tranh; Tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật ,đặt và trả lời câu hỏi Ở đâu? Kể tên một số người trong trường không làm công tác dạy học.*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ gọi tên hoạt động có trong từng bức tranh dưới đây.  - GV yêu HS quan sát tranh minh họa bài tập:  - GV hướng dẫn HS: HS quan sát tranh minh họa, chú ý từng hành động của các nhận vật trong tranh, gọi tên hoạt động có trong từng bức tranh. Ví dụ: Tranh 1 – lau bảng.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức, viết từ ngữ tìm được phù hợp dưới mỗi tranh.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người và vật.  -GV nhận xét kết quả, chốt nhận xét về từ chỉ hoạt động của người , vật.  **Hoạt động 2: Luyện câu.**  -HS đặt được 2-3 câu với từ ngữ tìm được ở Bài tập 3; HS quan sát câu mẫu, đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm, viết vào bài tập 2 câu hỏi Ở đâu? vừa đặt.  ***Bước 1: Hoạt động nhóm***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 4a: Đặt được 2-3 câu với từ ngữ tìm được ở Bài tập 3.  - GV hướng dẫn HS:  + Xác định và đọc lại các từ ngữ đã tìm được ở Bài tập 3 (lau bảng, học bài, quét sân, đọc sách, tưới hoa, trồng cây).  + Thảo luận theo nhóm đôi, từng HS lần lượt đặt 2-3 câu với những từ ngữ trên.  - GV mời đại diện 2-3 HS nói trước lớp.  - GV nhận xét kết quả, HS và GV góp ý cho bạn HS phát biểu.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân.***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 4b: Đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm trong các câu sau:  Các bạn đang tưới hoa **bên cạnh cửa sổ lớp học.**  **Trân sân trường**, bác lao công đang quét rác.  - GV hướng dẫn HS quan sát câu mẫu:  Cô giáo đang hướng dẫn các bạn trồng cây **trong vườn trường.**  + Từ ngữ in đậm là trong vườn trường. Từ ngữ in đậm trong câu có tác dụng chỉ địa điểm, nơi chốn: Cô giáo đang hướng dẫn các bạn trồng cây ở **trong vườn trường**.  + Đặt câu hỏi cho từ ngữ in đậm: Cô giáo đang hướng dẫn các bạn trồng cây ở đâu?  - GV mời đại diện 2-3 HS nói trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá,  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét, chữa bài.  **Hoạt động 3: Vận dụng**  *-HS nói về một người làm việc ở trường theo gợi ý: bảo vệ, bảo mẫu,...*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về một người làm việc ở trường.* – HD 1 – 2 HS nói kể trước lớp về một người làm việc ở trường để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm. - GV hướng dẫn HS: nói về một người làm viêc ở trường theo gợi ý: bảo vệ, bảo mẫu, cô chú lao công...  + Nói về người làm việc ở trường theo gợi ý:   * Tên nghề nghiệp. * Đặc điểm công việc. * Làm việc ở đâu (ngoài trời, trong nhà,...). * Em có cảm nhận gì về công việc đó (vất vả, thoải mái,...). * Tình cảm của em dành cho người làm công việc đó.   ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi. Từng HS nói về một người làm viêc ở trường, các HS góp ý cho nhau.  - GV mời đại diện 3-4 HS nói trước lớp.  – HS và GV nhận xét sau khi HS chia sẻ trước lớp.  - GV khen ngợi HS có cách nói hay, sáng tạo. | * HS lắng nghe.   – HS xác định yêu cầu  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS chơi trò chơi Tiếp sức, nối tiếp nhau viết từ ngữ :  + Tranh 1: Lau bảng.  + Tranh 2: Học bài.  + Tranh 3: Quét sân.  + Tranh 4: Đọc sách .  + Tranh 5: Tưới hoa.  + Tranh 6: Trồng cây.  – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động :Từ ngữ chỉ hoạt động của người và vật: dọn dẹp, sắp xếp, nấu nướng, .../vờn ,đuổi, sủa, hót, gáy,...  – HS xác định yêu cầu của BT 4.  - HS thảo luận trong nhóm đôi.  – HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS trả lời trước lớp: VD:  + Hôm nay là ngày em trực nhật, em đến sớm lau bảng, quét lớp.  + Tối nào em cũng học bài  + Ngày nghỉ, em cùng mẹ ra vườn tưới hoa.  – HS nghe bạn và GV nhận xét câu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  + Các bạn đang tưới hoa ở đâu?  +Bác lao công đang quét rác ở đâu?  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  – HS lắng nghe GV hướng dẫn …  – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  – HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về về một người làm việc ở trường.  - HS trình bày: Ví dụ  Bác lao công trường em làm việc tuy rất vất vả nhưng bác lúc nào cũng nhiệt tình và vui vẻ. Bác quét khắp cả lớp,từng gầm bàn một. Bác còn kê lại những dãy bàn ghế cho ngay ngắn như chúng em xếp hàng. Mặc dù làm việc trong tiết trời oi bức nhưng vẫn thấy trên khuôn mặt bác lao công niềm vui của người lao động chân chính.  Thấy được sự vất vả của bác, chúng em thầm hứa sẽ không vứt rác bừa bãi ra sân trường, lớp học, giữ gìn bàn ghế xếp ngay ngắn để bác lao công đỡ vất vả. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**